

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam năm 2024

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện. Đặc biệt, năm 2022, Hà Nam xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên cơ sở đó, Hà Nam đã tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh lộ trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong thời gian qua. Nhiều mục tiêu đã đạt, có mục tiêu đã vượt kế hoạch đặt ra.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2023 (%)
1	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	
	Cấp tỉnh	100
	Cấp huyện	95,0
	Cấp xã	80,0
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến (80%)	100
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	88,7
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến	87,5

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2023 (%)
5	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	67,8
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	86,0
7	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100
8	Tỷ lệ tổ chức, cá nhân nộp thuế điện tử	99,0
9	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi có tài khoản thanh toán	86,0
10	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	85,0
11	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang	80,0
12	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	92,0

Kết quả xếp hạng chuyển đổi số (DTI) cấp bộ, ngành, địa phương năm 2022 do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố tháng 7/2023: Tỉnh Hà Nam xếp vị trí thứ 34/63 tỉnh, thành phố.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

- Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1779/KH-UBND ngày 13/9/2023 về việc tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. 100% các cơ quan đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.

- Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Báo điện tử và báo in của Báo Hà Nam đã đăng tải trên 30 tin, bài về chuyển đổi số. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện đậm nét tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số trên chuyên mục “Chuyển đổi số” và trong các chương trình thời sự phát thanh, truyền hình. Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam thường xuyên đăng tải thông tin, nội dung chương trình chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Trang Chuyển đổi số tỉnh đã đăng tải trên 30 tin, bài. Hệ thống truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cơ sở đã phát sóng gần 500 tin, bài tuyên truyền về nội dung chuyển đổi số.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh đã thực hiện tuyên truyền Bộ Công cụ nhận diện Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 và đăng tải tin bài về các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên Cổng, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, doanh nghiệp, các trường học, các cửa hàng điện máy, cơ sở kinh doanh đã đồng loạt treo băng rôn, khẩu hiệu trên bảng Led trước trụ sở, trung tâm hành chính

và khu vực đông dân cư về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023. Đồng thời tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của tỉnh, của đất nước.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu, sản phẩm dịch vụ du lịch nổi bật của tỉnh Hà Nam ở trong nước và quốc tế trên các nền tảng số; xây dựng các video clip với hình ảnh đẹp giới thiệu du lịch Hà Nam, quảng bá trên các website và mạng xã hội. Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo công đoàn cấp cơ sở tổ chức các hoạt động chào mừng 93 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và lồng ghép tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số, nhiều hoạt động cộng đồng được tổ chức, trong đó liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số.

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Hà Nam đã chỉ đạo 100% các cấp bộ đoàn đồng loạt ra quân hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023. Các cấp bộ đoàn đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực số cho hơn 1.100 đoàn viên thanh niên, hỗ trợ hơn 420 hộ kinh doanh tạo mã QR giúp khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền về an ninh mạng, phòng chống lừa đảo qua mạng và các nội dung chuyển đổi số, hướng dẫn cài đặt, sử dụng app thanh niên Việt Nam, sử dụng thanh toán điện tử, thương mại điện tử,... cho hơn 9.000 lượt đoàn viên thanh niên và nhân dân. Trong quá trình triển khai đã có nhiều mô hình tiêu biểu như: Thành đoàn Phủ Lý tổ chức tập huấn nâng cao năng lực số cho 150 đoàn viên thanh niên trường Cao đẳng Nghề Hà Nam, Đoàn Khối các cơ quan tỉnh phối hợp với Thị đoàn Duy Tiên tổ chức tổng kết, trao giải Cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu về công tác Cải cách hành chính năm 2023, Huyện đoàn Thanh Liêm phối hợp với Ngân hàng Agribank huyện tổ chức triển khai mô hình thanh toán không sử dụng tiền mặt tại các điểm chợ xã...

- Tỉnh đoàn Hà Nam và VNPT Hà Nam đã ký kết Thỏa thuận hợp tác về viễn thông - công nghệ thông tin và truyền thông giai đoạn 2023 - 2027, triển khai các hệ thống phần mềm, dịch vụ, tiện ích, sản phẩm, truyền thông số... nhằm nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Đoàn, hội, Đội và hoạt động phong trào. Qua đó, góp phần bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ tiên phong, chủ động, sáng tạo, tích cực tiếp thu, ứng dụng khoa học công nghệ, tiện ích số vào công việc, đời sống, hoạt động công tác, kích lệ tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo góp phần đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số của quốc gia, của tỉnh và trong toàn bộ cấp bộ đoàn toàn tỉnh.

- Ngành Giáo dục đã tuyên truyền, chia sẻ QR code tới các nhóm Zalo (Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam), Viber (Giáo dục Hà Nam), Facebook (Diễn đàn Giáo dục Hà Nam) để lan tỏa chương trình “chuyển đổi số quốc gia” tới cán bộ, giáo viên toàn ngành.

- Thành phố Phủ Lý đã tạo phong trào hưởng ứng, thi đua, lan tỏa việc ứng dụng các nền tảng công nghệ số, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên thanh niên, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và công dân trên địa bàn. Thành phố đã khai trương, vận hành ứng

dụng phản ánh hiện trường, là một trong những phân hệ đặc biệt của Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố. Thông qua phần mềm, người dân có thể gửi thông tin phản ánh trên các lĩnh vực như: Tình hình trật tự an toàn giao thông; trật tự xây dựng, tài nguyên môi trường,... (đến nay, thông qua Ứng dụng phản ánh hiện trường, thành phố đã tiếp nhận và xử lý trên 100 ý kiến, phản ánh của người dân). Ứng dụng đã tạo cầu nối giữa chính quyền và người dân, qua đó tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và đánh giá sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của chính quyền từ thành phố đến cơ sở, thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ, quá đó thể hiện sự tôn trọng của chính quyền các cấp từ thành phố đến cơ sở đối với người dân và doanh nghiệp...

- Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia cụ thể:

+ VNPT Hà Nam triển khai tuyên truyền về chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023: “Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị” qua Fanpage VNPT-Vina Phone Hà Nam, Website <http://vnpthanam.vn>, qua Zalo OA,...; treo băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 tại công trụ sở làm việc chính của cơ quan và tại tất cả các điểm giao dịch, cung cấp dịch vụ tới khách hàng.

+ Viettel Hà Nam có các hoạt động nổi bật như: Tập trung thực hiện tốt công tác truyền thông cho người dân, doanh nghiệp nắm được các giai đoạn chuyển đổi số tại tỉnh, từ đó giúp người dân hình thành thói quen “số hóa” trong các giao dịch. Đặt mục tiêu trở thành một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại và thông tin liên lạc dữ liệu có trải nghiệm khách hàng số 1 tại Việt Nam; triển khai lắp đặt thêm trạm phát sóng 4G, 5G nhằm phục vụ tốt nhất cho công cuộc chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa của chuyển đổi số tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhằm tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số; chia sẻ các câu chuyện chuyển đổi số của cơ quan trên Chuyên mục T63 của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://t63.mic.gov.vn>) để cùng nhau đi đến thành công trong tiến trình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

c) Truyền thông về chuyển đổi số

- Định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, các quyết định, kế hoạch của tỉnh về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ, chuyển đổi số thành công; nâng cao sự tiếp cận thông tin cho người dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các khu vực nông thôn.

- Chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, các quyết định, kế hoạch của tỉnh về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;...

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức viên chức và người lao động tham gia vào kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo. Qua đó cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cập nhật đầy đủ thông tin mới nhất về chuyển đổi số, kiến thức, những câu chuyện, sáng kiến, mô hình, cách làm hay về chuyển đổi số, tra cứu văn bản, tài liệu hướng dẫn...

- Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" để kịp thời nhận được, nắm bắt, cập nhật các chủ trương, định hướng, thông tin về các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, làm nền tảng kiến thức phục vụ cho việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện Chuyên mục truyền hình về Chuyển đổi số; thực hiện 01 video clip "Kết quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Nam", 01 video clip "Hà Nam đẩy mạnh phát triển hạ tầng số" để sử dụng trên các phương tiện truyền thông trong tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật tin, bài, video clip về chuyển đổi số trên chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam tại địa chỉ <https://chuyendoiso.hanam.gov.vn>; chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh: Trong năm đã đăng tải hơn 200 tin, bài; tần suất 4 tin, bài/tuần.

- 100% hệ thống truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh có chuyên mục "Chuyển đổi số" và thực hiện phát sóng với tần suất 01 chương trình phát thanh/tuần.

2. Thể chế số

a) Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch cấp chính quyền về chuyển đổi số.

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành các nghị quyết, quyết định, chương trình hành động triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số quốc gia, ngày 25/4/2022, Tỉnh ủy Hà Nam đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là một trong những bước đột phá để tỉnh có thể đi nhanh trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Ngay sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU, để triển khai, thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, xây dựng, ban hành Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo tham mưu, đồng thời ban hành một số quy định, chính sách cơ bản đầy đủ, tạo hành lang pháp lý cho chuyển đổi số.

Danh mục các văn bản tại Phụ lục I.

b) Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

- Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam được kiện toàn tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số đã ban hành Quy chế hoạt động tại Quyết định số 171/QĐ-BCĐ ngày 23/12/2021. Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh đã phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 23/12/2021. Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo đã phê duyệt danh sách thành viên Tổ Công tác tại Quyết định số 66/QĐ-TCT ngày 30/12/2021.

- Trong năm, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh đã tổ chức hội nghị sơ kết 06 tháng và tổng kết năm về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh đã chỉ đạo triển khai thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên đại bàn tỉnh. Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023; ban hành 02 Thông báo Kết luận tại các phiên họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh để chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trong năm.

- Công tác chuyển đổi số được chỉ đạo sát sao; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được các cấp, các ngành quan tâm, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện tốt. Việc triển khai, đầu tư, nâng cấp hạ tầng số và nền tảng số được đẩy mạnh, đặc biệt là các nền tảng phục vụ hiệu quả cho công dân, tổ chức. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Máy tính và mạng cục bộ: Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên là 100%. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp xã là 85%.

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu: Đã trang bị một số máy chủ và các thiết bị cần thiết tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu cấp II cho 138 cơ quan, đơn vị (các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã) để triển khai các dịch vụ, các nền tảng số phục vụ việc quản lý, điều hành chung của tỉnh để đảm bảo an toàn thông tin.

- 100% các xã, phường, thị trấn đều có đường truyền cáp quang, Internet cung cấp đến tận thôn, tổ dân phố; 100% dân số được phủ sóng thông tin di động 2G; 95% dân số được phủ sóng thông tin di động 3G, 4G.

- Hệ thống hội nghị truyền hình: Trang bị phòng họp trực tuyến từ Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp huyện (tổng số 116 điểm cầu), có kết nối với Chính phủ. Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

4. Dữ liệu số

- Đã triển khai các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh, gồm có: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

- Đã hoàn thành triển khai Kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam và đã kết nối với Kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực của các sở, ban, ngành giai đoạn 2020-2022; hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch, đang thực hiện đối sánh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đã triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Hà Nam và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của quốc gia. Hiện tại đã kết nối LGSP với NGSP của một số hệ thống chuyên ngành của các bộ, ngành trung ương như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính), Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông), Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và đang tiếp tục triển khai kết nối khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đã sẵn sàng trên NGSP.

- Một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được triển khai tại các cơ quan như: Kế toán của tất cả các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố; Quản lý các đối tượng người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quản lý cấp phép lái xe, Quản lý phương tiện thủy nội địa của Sở Giao thông vận tải; Quản lý hồ sơ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên toàn tỉnh; Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp; Quản lý cán bộ, công chức của Sở Nội vụ...

- Đã triển khai Phần mềm lập hồ sơ lưu trữ điện tử cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Hệ thống quản lý hoạt động khoáng sản và cơ sở dữ liệu khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hà Nam.

- Đang triển khai Công thông tin Du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Hà Nam; Quản lý, vận hành, lưu trữ, bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam; Cơ sở dữ liệu quy hoạch, đô thị liên thông trên địa bàn tỉnh; Phần mềm quản lý thư viện điện tử tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở trên toàn tỉnh; Hệ thống giám sát xe vận chuyển rác và khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Hệ thống quản trị, điều hành điện tử tại Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh; Hệ thống Quản lý công dân nhập ngũ nghĩa vụ quân sự tỉnh Hà Nam. Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2024.

- Đang triển khai thử nghiệm: Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Hà Nam; Hệ thống ứng dụng App công dân số tỉnh Hà Nam; Hệ thống chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) tỉnh Hà Nam; Cơ sở dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Hà Nam. Thời gian thử nghiệm: 06 tháng. Dự kiến kết thúc thử nghiệm: Trước ngày 30/5/2024.

5. Nền tảng số

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 1564/KH-UBND ngày 20/6/2022 về thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Đang triển khai Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh: Đã triển khai xây dựng thí điểm bản đồ nền (chuyên ngành đất đai) tại 5 xã, phường trên địa bàn thị xã Duy Tiên; 5 xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện Kim Bảng. Triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ nền tảng GIS vào xây dựng, quản lý cơ sở liệu nền; thí điểm triển khai ứng dụng phần mềm trên Nền tảng bản đồ số. Đang thực hiện các thủ tục để triển khai chính thức Nền tảng Bản đồ số trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Đã đăng ký sử dụng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Nhân lực số

- Tại mỗi sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đều có 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (quản trị mạng), trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên.

- Nhân lực quản trị và vận hành hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đều có trình độ đại học trở lên về công nghệ thông tin, một số cán bộ, công chức, viên chức đã có các chứng chỉ quốc tế CCNA.

- Bên cạnh đó, nhiều cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thị xã, thành phố đã có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Toàn tỉnh đã thành lập 100% Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn (109 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với 555 thành viên, 686 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn với 3.430 thành viên). Thành phần và số lượng của các Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo đúng, đủ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đã triển khai đẩy mạnh giáo dục STEM trong trường học theo định hướng phát triển giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các cơ sở giáo dục đã thành lập các câu lạc bộ giáo dục STEM để hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức lớp tập huấn nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng cho cán bộ quản trị mạng của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; lớp tập huấn cho thành viên Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; lớp tập huấn cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

- Tổ chức lớp tập huấn trực tuyến “Nâng cao nhận thức chuyển đổi số, hỗ trợ thực hiện hiệu quả công tác triển khai Đề án 06” cho cán bộ, công chức, viên chức với 2.555 học viên tham dự đợt 1 và 200 học viên tham dự đợt 2; 01 lớp tập huấn trực tuyến “Nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số (Cyber Security Essentials)” cho cán bộ, công chức, viên chức với 2.556 học viên tham dự. Tổ chức hội nghị tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số bằng hình thức trực tuyến từ điểm cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tới 06 điểm cầu huyện, thị xã, thành phố và 109 điểm cầu các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh với khoảng 4.000 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trên địa bàn tỉnh tham gia.

7. An toàn thông tin mạng

- Đã thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng có nhiệm vụ tổ chức điều phối, hỗ trợ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức ứng cứu các sự cố máy tính, mạng máy tính trên địa bàn tỉnh. Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đã tổ chức tập huấn và diễn tập phòng chống tấn công phá hủy, lộ lọt dữ liệu cho các thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Đã phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh: Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh, Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm điều hành thông minh tỉnh, Hệ thống quản lý hoạt động khoáng sản và cơ sở dữ liệu khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành nhiều công văn cảnh báo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản cảnh báo, hướng dẫn xử lý các lỗ hổng bảo mật của Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức đánh giá an toàn thông tin cho 14 hệ thống thông tin đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Dự kiến hoàn thành đánh giá đợt 1 trong tháng 12/2023.

- Đã triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam, hoạt động từ tháng 9/2020 và đã được Cục An toàn thông tin xác nhận tại Báo cáo số 30/BC-CATT ngày 06/11/2020. Dự kiến hoàn thành triển khai chính thức Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam trong tháng 01/2024.

8. Chính quyền số

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đảm bảo liên thông được 4 cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương. Phần mềm đã được tích hợp chữ ký số. 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng: Cấp tỉnh đạt 100%; cấp huyện đạt 95%; cấp xã đạt 80%.

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%.

- Đã triển khai Hệ thống phòng họp không giấy tờ tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hệ thống báo cáo kinh tế xã hội tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Một số phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được triển khai, sử dụng hiệu quả tại các cơ quan.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam:

Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam đã được cập nhật khá đầy đủ thông tin. Cập nhật nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; trả lời kịp thời câu hỏi thắc mắc của người dân và doanh nghiệp; trung bình hằng tháng cập nhật 85 tin, bài. Nhiều chuyên mục trên cổng đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin.

Công thành phần của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã tạo đủ các mục thông tin chủ yếu theo quy định. Hầu hết các cơ quan đã cập nhật đầy đủ thông tin vào các mục. Trung bình hằng tháng có 35 tin, bài được cập nhật trên mỗi cổng thành phần.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam:

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình. Tích hợp trên 70%

dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam hiện nay cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Đã triển khai việc kết nối, tích hợp chữ ký số công cộng lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam để phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong việc nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện; triển khai tích hợp chữ ký số công cộng từ xa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam để đảm bảo thuận tiện, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam cung cấp tổng số 1.731 bộ thủ tục hành chính. Trong đó: 1.130 dịch vụ trực tuyến toàn trình; 526 dịch vụ công trực tuyến một phần và 75 dịch vụ công khác. Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống: Năm 2023 (tính đến ngày 20/12/2023), tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống là 187.430 bộ; giải quyết đúng và trước hạn đạt 96,9%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 87,5%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 67,8%.

- Triển khai phát triển đô thị thông minh:

Đã xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Hà Nam. Hiện nay, đã tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin hiện có của các sở, ngành về Trung tâm điều hành thông minh, cụ thể các phần mềm ứng dụng tích hợp online: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam, Quản lý văn bản và điều hành, Y tế, Trung tâm Điều hành thông minh Phủ Lý (tích hợp camera thông minh tại một số điểm trên địa bàn thành phố Phủ Lý). Các chỉ số cơ bản về kinh tế - xã hội được các ngành cung cấp số liệu và cập nhật vào hệ thống định kỳ. Trung tâm điều hành thông minh tỉnh hoạt động giúp lãnh đạo tỉnh có được một cái nhìn toàn cảnh về thông tin liên quan đến các cơ quan, ban, ngành, địa phương, lĩnh vực trên phạm vi toàn tỉnh.

Đã xây dựng Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thành phố Phủ Lý để thu thập, phân tích, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thành phố.

9. Kinh tế số

- Tỉnh Hà Nam có trên 40 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, tập trung chủ yếu tại thành phố Phủ Lý và trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là 4.066 doanh nghiệp. Khoảng 2.777 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số.

- Thương mại điện tử:

Sở Công Thương đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương triển khai 03 đề án phát triển thương mại điện tử: Đề án “Nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hà Nam (xây dựng App trên điện

thoại di động)”; đề án “Xây dựng, phát triển bộ thương hiệu trực tuyến cho một số sản phẩm của tỉnh Hà Nam” (đã hỗ trợ cho 10 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó có 04 đơn vị sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp); đề án “Đào tạo phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Nam”. Các đề án được triển khai đều bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ cho 10 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp tham gia và có tài khoản bán hàng/gian hàng trên sàn, có tài khoản thanh toán điện tử; tổ chức hội nghị tập huấn cho 31 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia lớp đào tạo, tập huấn về phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh; khai thác, mở rộng mạng lưới phân phối, bán lẻ trên sàn giao dịch thương mại điện tử cho các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hỗ trợ xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm tỉnh Hà Nam (<https://hna.check.net.vn>), mời chuyên gia tư vấn, hỗ trợ tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản kiến thức về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, sử dụng không gian mạng để quảng bá, bán hàng trên sàn thương mại điện tử.

Kết quả triển khai 03 sàn thương mại điện tử (Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hà Nam do Sở Công thương quản lý; Sàn thương mại điện tử Vô Sò của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel; Sàn thương mại điện tử Postmart của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam: Có trên 1.000 hộ sản xuất nông nghiệp tham gia với 250 sản phẩm nông sản được đưa lên sàn. Số lượng giao dịch trên sàn năm 2023: 14.500 giao dịch.

- Toàn tỉnh có 125 điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối Internet băng rộng cố định.

- Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng tên miền .vn là 3.000.

10. Xã hội số

- Hoạt động của người dân trên môi trường mạng đã ghi nhận sự tăng trưởng cả về số lượng người sử dụng và thời lượng sử dụng.

- Số lượng tài khoản giao dịch của cá nhân và tổ chức mở tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Hà Nam là 1.135.063 tài khoản.

- Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân khoảng 2.000 chữ ký.

- Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông là 55%.

- Đã triển khai hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân qua hình thức trực tuyến: Chuyên mục Hỏi đáp trên Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam, Hệ thống ứng dụng App công dân số... Điều này góp phần thúc đẩy sự tham gia của người dân trong việc giải quyết các vấn đề của chính quyền.

- Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như phần mềm tập huấn giáo viên, sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến; sổ sức khỏe điện tử phần mềm tiêm chủng mở rộng; thanh toán số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0 thanh toán số; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử... Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

- Triển khai thực hiện việc rà soát, cập nhật thông tin và thông báo địa chỉ số đến các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ cập nhật, thông báo địa chỉ số đạt 70%.

- Tổng số điểm thu phát sóng thông tin di động BTS trên địa bàn tỉnh là 860 điểm. Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động 3G, 4G đã đạt 95% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh. Độ bao phủ Internet băng thông rộng trên địa bàn tỉnh là 100%.

- Các doanh nghiệp viễn thông ngày càng mở rộng cung cấp các dịch vụ mới: Thanh toán điện tử; triển khai giải pháp công nghệ thông tin. Chất lượng dịch vụ điện thoại và tốc độ Internet luôn được đảm bảo phù hợp các chỉ tiêu đã công bố của doanh nghiệp theo quy định và duy trì ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc, truy cập Internet và các dịch vụ có liên quan của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

11. Kinh phí thực hiện

Số liệu chi tiết tại Phụ lục II.

12. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn lực triển khai các nhiệm vụ còn hạn chế, nhất là nhân lực thực hiện.

- Thời gian qua, mặc dù nhận thức về chuyển đổi số đã có sự chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn một bộ phận chưa nhận thức rõ về chuyển đổi số, ngại đổi mới, ngại tiếp cận công nghệ mới, thiếu quyết liệt trong triển khai thực hiện, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị.

- Việc kết nối, khai thác nguồn dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và các dữ liệu từ bộ, ngành Trung ương còn nhiều khó khăn bởi các yếu tố như chưa có hành lang cho việc khai thác, chưa có hướng dẫn kịp thời từ bộ, ngành chủ quản.

- Một số dịch vụ công chưa được triển khai từ bộ, ngành trung ương; trong đó một số dịch vụ công liên thông chưa được thực hiện liên thông; một số dịch vụ công mới chỉ triển khai trên phần mềm của bộ, ngành, chưa được tích hợp, kết nối trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Việc đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử mới chủ yếu được áp dụng với các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và các hộ điển hình, đối với đại đa số các hộ thì việc tiếp cận công nghệ thông tin còn chậm.

- Công cụ và phương tiện đo lường kinh tế số còn khó thực hiện; giá trị tính toán, báo cáo của các cơ quan chức năng chưa có căn cứ chấp nhận được.

- Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng còn chưa đồng đều, thường xuyên để hỗ trợ người dân. Một số tổ trưởng của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn do tuổi cao, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin chậm; một số thành viên không có điện thoại thông minh. Do đó việc trao đổi, triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên các nhóm Zalo chưa đạt hiệu quả cao.

- Người dân, nhất là người dân khu vực nông thôn chưa có phương tiện, công cụ để khai thác thường xuyên; có nhiều người dân dùng điện thoại thông minh nhưng không sử dụng dịch vụ mạng, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn.

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Văn bản số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh;

- Căn cứ kết luận của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị Giao ban tuần 02/2024 (Thông báo số 136/TB-VPUB ngày 11/01/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về phát triển hạ tầng, nền tảng số để đảm bảo đáp ứng cho việc xây dựng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

+ 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt 85% trở lên; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 65% trở lên.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ Kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các

cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:
- + Phân đấu tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 15-20% GRDP.
- + Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- + Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội hàng năm đạt trên 10,7%.
- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:
- + Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang bao phủ 100% xã, phường, thị trấn và trên 80% hộ gia đình.
- + Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- + Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 90%.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tìm kiếm, phát hiện những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

c) Truyền thông về chuyển đổi số

- Định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số; chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị, người dân tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Phát huy tính chủ động và đặc thù địa phương trên chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam để mở rộng sức ảnh hưởng, cung cấp thông tin và kỹ năng số cho cộng đồng; tổ chức truyền thông trên Zalo, Fanpage, website để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Thể chế số

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin; xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh.

+ Ban hành Quy chế quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh; rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của tỉnh và tại từng cơ quan, đơn vị.

+ Ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

+ Sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số; ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông đã đầu tư phát sóng trạm BTS công nghệ 5G.

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã đảm bảo quy định.

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi sang IPv6 đối với mạng máy tính các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm Trung tâm tích hợp dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Từng bước phát triển hệ thống truyền thanh theo hướng có ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP.

- Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh, Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Phủ Lý, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; thiết lập mới Trung tâm điều hành thông minh thị xã Duy Tiên.

- Phát triển hệ thống giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh hướng đến kết nối, cung cấp các dịch vụ, tiện ích như: giám sát điều hành giao thông và an ninh trật tự; giám sát thông tin trên môi trường mạng; giám sát an toàn thông tin về Y tế, Du lịch và Giáo dục thông minh.

4. Dữ liệu số

- Triển khai triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Công dữ liệu mở tỉnh Hà Nam. Thực hiện cung cấp dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam theo Kế hoạch số 1781/KH-UBND ngày 13/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành tại Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quản lý, vận hành, lưu trữ, bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam, đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, phát triển làm giàu dữ liệu và khai thác cho nhiều mục tiêu; tiếp tục thực hiện công tác số hóa dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo kế hoạch, hướng dẫn của bộ, ngành trung ương. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu các ngành, tích hợp để hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số và thành phố thông minh.

- Thường xuyên thực hiện kết nối các cơ sở dữ liệu hiện có, các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu bộ, ngành qua LGSP tỉnh Hà Nam; sử dụng các nền tảng, công cụ phân tích để sinh ra các dữ liệu mới, giá trị mới.

5. Nền tảng số

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia theo danh mục công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Chú trọng triển khai các nền tảng số cơ bản theo Kế hoạch số 1564/KH-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; lựa chọn triển khai các nền tảng số trong danh mục tại Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 và các nền tảng số khác phù hợp nhu cầu và hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong tỉnh.

- Triển khai chính thức Nền tảng bản đồ số tỉnh Hà Nam để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh Nền tảng hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

6. Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản trị mạng của các cơ quan, đơn vị về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên nền tảng OneTouch.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Đầu tư, nâng cao tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số, khuyến khích các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp thực hiện chuyển đổi số (*mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở*).

7. An toàn thông tin mạng

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tích cực tham gia vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các hệ thống thông tin đều được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; tham mưu triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Xây dựng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị; Tổ chức các cuộc diễn tập xử lý các sự cố tấn công mạng.

- Hoàn thành triển khai và duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam, đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tiếp tục triển khai các quy định của Chính phủ, của Bộ, ngành, của tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

8. Chính quyền số

- Duy trì hoạt động hiệu quả của các hệ thống thông tin: Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Hệ thống thông tin họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên toàn trình; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến. Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công thiết yếu thiết yếu, nhiều người dùng; đo lường, đánh giá bằng các chỉ tiêu do Chính phủ đề ra.

- Tiếp tục triển khai cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

- Số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực.

- Phát triển Kênh thông tin kết nối giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân để mang lại trải nghiệm trực tuyến, toàn trình; phát triển mới các kênh giao

tiếp trên nền các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều dịch vụ do chính quyền cung cấp; phát triển ứng dụng theo mô hình quản trị tổng thể trong hoạt động của cơ quan nhà nước; khai thác các nền tảng mạng xã hội để phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Ứng dụng Trợ lý ảo, triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí; mỗi người dân có một danh tính số, tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số, mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh Hà Nam với một trong những trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, quảng cáo số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Nâng cao tỷ lệ giao dịch của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số, bằng nền tảng số.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin), doanh nghiệp nền tảng số hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển kinh tế số tại địa phương; thực hiện tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, Thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) trên địa bàn để chuyển đổi số.

- Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn kết đồng bộ các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thực hiện đồng bộ việc đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chuyển đổi số trong doanh nghiệp với các mục tiêu: Tăng hiệu quả và năng suất, cải thiện trải nghiệm khách hàng, mở rộng thị trường và tăng doanh thu, tối ưu hóa quy trình quản lý, tận dụng dữ liệu và thông tin, tăng cường khả năng cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo; tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính: Digital Marketing, quản trị số,

chuyển đổi phương thức, mô hình kinh doanh chủ yếu dựa trên nền tảng, dữ liệu số; thực hiện hỗ trợ từ cơ quan nhà nước với phạm vi đại trà và có ưu tiên.

- Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, chú trọng các lĩnh vực: Nông nghiệp; y tế; giáo dục và đào tạo; lao động, việc làm và an sinh xã hội; thương mại, công nghiệp và năng lượng; du lịch; tài nguyên và môi trường; tài chính, ngân hàng; giao thông, vận tải và logistics.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai gán mã địa chỉ số đến các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích trên địa bàn tỉnh.

- Mỗi người dân có một danh tính số, tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân, mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- Phát triển trường học số, thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết, là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

- Phát triển bệnh viện số, từng bước thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc tỉnh. Trong năm 2024, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Phát triển mô hình "Làng số", "Làng thông minh", cho phép cộng đồng dân cư sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt khỏi phạm vi không gian làng, xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết, lợi ích và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo kỹ năng số trong các bậc học phổ thông; chọn lựa, sử dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số phù hợp người dân; thiết lập, phổ biến các nền tảng, kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. triển khai Tổng đài trí tuệ nhân tạo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động lựa chọn một xã, phường, thị trấn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin.

- Triển khai, cập nhật khung Kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính lồng ghép nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá hồ sơ, tài liệu giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, thực hiện quy trình ISO điện tử.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân sản xuất tiếp cận các Sàn giao dịch điện tử giúp tiêu thụ các sản phẩm.

- Triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam; thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng yêu cầu của Chính phủ. Cung cấp các thông tin hữu ích trên Cổng thông tin điện tử phục vụ doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số, mô hình thành phố thông minh: Điện toán đám mây (Cloud Computing), công nghệ dữ liệu lớn (Big Data), ảo hóa; phát triển các ứng dụng trên các nền tảng di động, trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật...

- Tối ưu hóa mẫu biểu, quy trình để tổ chức áp dụng trong môi trường số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Chủ động áp dụng công nghệ mới về truyền thông xã hội, truyền thông số trong công tác thông tin, tuyên truyền.

- Thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động đối với các ứng dụng đã hoạt động ổn định; xem xét đưa giải pháp này trên các ứng dụng mới có nhiều người tham gia.

4. Thu hút nguồn lực

- Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hoá nguồn lực để phát triển Chính quyền số, xây dựng mô hình thành phố thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tài lực, nhân lực...).

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho chuyển đổi số trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh, địa phương. Đồng thời ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp huyện cho chuyển đổi số trong nhiệm vụ khoa học công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học - công nghệ theo quy định.

- Huy động kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ xã hội, thuê dịch vụ, vốn đầu tư nước ngoài,... để thực hiện Kế hoạch; tăng cường thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Tập trung đầu tư phát triển nhân lực công nghệ cao; áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực công nghệ cao trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước.

- Kết hợp các chương trình, dự án do Bộ, ngành chủ trì để thực hiện nhiệm vụ, chú trọng mục tiêu phát triển nhân lực và dữ liệu số; chọn lựa, khai thác các công cụ do Bộ, ngành, doanh nghiệp chủ quản để giảm thiểu chi phí.

- Thu hút nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông để phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ và sản phẩm số với những nội dung liên quan Kế hoạch.

5. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng, phát triển Chính quyền số, thành phố thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các cuộc hội thảo quốc tế; tham gia các tổ chức quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ số của các doanh nghiệp số Việt Nam...).

- Hợp tác với các đối tác có trình độ khoa học công nghệ phù hợp với đặc thù của tỉnh; khuyến khích đội ngũ tại tỉnh chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách, mô hình phát triển chuyển đổi số.

6. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương

Thực hiện điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị; thực hiện thu thập, cung số liệu đánh giá qua mạng, từng bước hướng đến tự động hóa theo thời gian đối với số liệu, dữ liệu đánh; định kỳ công bố kết quả đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số của cơ quan nhà nước chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương bố trí hàng năm và Trung ương hỗ trợ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án được phân công trong Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Kế hoạch này.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam, hướng dẫn nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số theo yêu cầu của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tinh chỉnh bố trí nguồn chi đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác bố trí kinh phí để đảm bảo khả năng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm bảo nhu cầu triển khai chuyển đổi số tại địa phương theo mục tiêu Kế hoạch.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Ưu tiên kinh phí triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông có liên quan đến nội dung triển khai Kế hoạch.

7. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc triển các nhiệm vụ, đề án, dự án được phân công chủ trì và các nhiệm vụ khác để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

VII. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

Danh mục chi tiết dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số dự kiến triển khai năm 2024 tại Phụ lục III./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CPVP(2), TH, VXNV(2);
- Lưu: VT, VXNV_(Dàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng